TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HS-ST
Ngày: 13-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Ngâm và ông Nguyễn Khoa Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Vào lúc giờ 08 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 11 năm 2019; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2019/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Thị Mai T, sinh ngày 05/11/1981 tại tỉnh Phú Yên; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn N2, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ T (chết) và bà Trần H (chết); có chồng là Trương Tấn T, sinh năm: 1975 và 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 25/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; chấp hành xong ngày 25/11/2017. Ngày 31/7/2018, bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 64/2018/HSPT. Ngày 09/11/2018, bị bị TAND thành phố T xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt với bản án số 64/2018/HSPT, buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 06 tháng tù. Nhân thân: Ngày 26/10/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; chấp hành xong ngày 26/4/2014.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị Ngọc N, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: tổ 1, khu phố

L1, phường C, T, Phú Yên. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trương Tấn T, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: thôn N2, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1/ Ông Đặng Văn L, sinh năm: 1963. Nơi cư trú: thôn L1, phường C, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Ông Phan L, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: thôn L1, phường C, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Mai T có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, nhưng khoảng 10 giờ ngày 10/01/2019 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78H3-2336 đến nhà của chị Trần Thị Ngọc N, trú tại khu phố L1, phường C, thành phố T để mua quần áo. Khi tới nhà chị N, T dựng xe ngoài cổng rồi đi đến phản gỗ để quần áo trong phòng khách và thấy bên cạnh quần áo có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2, màu hồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu xanh đen nên Trúc lấy 02 chiếc điện thoại bỏ đi. Lúc này, chị N từ bếp đi lên phòng khách thấy T đi ra trước sân trên tay cầm 02 chiếc điện thoại nên truy hô người dân bắt quả tang T cùng tang vật giao Công an phường C.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tuy Hòa kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2, màu hồng (đã qua sử dụng) trị giá 700.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu xanh đen (đã qua sử dụng) trị giá 1.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 1.900.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2, màu hồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu xanh đen.

Đang tạm giữ, chờ xử lý: 01 xe mô tô biểm kiểm soát 78H3-23XX và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 09/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Võ Thị Mai T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 78H3-23XX là tài sản của ông Trương Tấn T nên bị cáo đề nghị trả lại cho ông T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, là tài sản của bị cáo nên xin được nhận lại.

- Bị hại bà Trần Thị Ngọc N đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị Mai T từ 09 tháng đến 12 tháng tù; tổng hợp hình phạt với Bản án số 62/2018/HSST ngày 09/11/2018 của TAND thành phố T, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét. Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho ông Trương Tấn T 01 xe mô tô biển kiểm soát 78H3-2336; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang, Bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 10/01/2019 tại khu phố L1, phường C, thành phố T, Võ Thị Mai T đã bị kết án về các tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động của bà Trần Thị Ngọc N có tổng trị giá là 1.900.000 đồng; nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 26/10/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; chấp hành xong ngày 26/4/2014. Bị cáo có 03 tiền sự: Ngày 25/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; chấp hành xong ngày 25/11/2017. Ngày 31/7/2018, bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 64/2018/HSPT. Ngày 09/11/2018, bị TAND thành phố T xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt với Bản án số 64/2018/HSPT, buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 06 tháng tù. Hiện bị cáo đang được tạm hoãn thi hành án, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không chịu rèn luyện, tu dưỡng mà lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, xét tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố; bị cáo phạm tội trong lúc mang thai; việc phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm học tập cải tạo tốt.

[6] Bị cáo đang được hoãn chấp hành án phạt tù theo Bản án số 62/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T thì bị xét xử về hành vi phạm tội mới. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 78H3-23XX, đứng tên ông Trương Tấn T: ông T xin nhận lại xe để phục vụ cho việc sinh hoạt của gia đình. Xét thấy: xe này là tài sản đứng tên ông T, khi bị cáo lấy xe đi trộm cắp ông T không biết; do đó, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen: xét đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Võ Thị Mai T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Mai T 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 62/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên. Buộc bị cáo Võ Thị Mai T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt chung tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho ông Trương Tấn T 01 xe mô tô biển kiểm soát 78H3-23XX, có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trả lại cho bị cáo Võ Thị Mai T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Võ Thị Mai T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Công an thành phố Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khoa Việt **Đào Thị Ngâm** **Trần Lê Mai**